

Số: **113/2020/QĐST - HNGĐ**

Cái Răng, ngày 05 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2020, giữa:

Ông **TRƯƠNG CÔNG H**, SN 1995.

Địa chỉ: 64, đường D 33, KDC H L, khu vực 5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Và Bà **ĐỖ PHƯƠNG T**, SN 1999.

Địa chỉ: 64, đường D 33, KDC H L, khu vực 5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Liên lạc: ấp M T A, xã H M, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **25 tháng 9 năm 2020**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **25 tháng 9 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **TRƯƠNG CÔNG H**, SN 1995.

Địa chỉ: 64, đường D 33, KDC H L, khu vực 5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Bị đơn: **ĐỖ PHƯƠNG T**, SN 1999.

Địa chỉ: 64, đường D 33, KDC H L, khu vực 5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Liên lạc: ấp M T A, xã H M, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Công H và bà Đỗ Phương T thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 01 con chung, thống nhất giao cháu **Trương Hoàng Phúc A** (nam) SN 22/02/2019 cho bà Đỗ Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Công H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trương Hoàng Phúc A 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Trương Công H theo luật định.

* Về tài sản chung: ông Trương Công H tự nguyện trả lại cho bà Đỗ Phương T 02 chỉ vàng 24k (98%) và 02 chỉ vàng 18k, khi án có hiệu lực.

* Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Trương Công H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006327 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Ông Trương Công H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

* Về án phí cấp dưỡng: ông Trương Công H tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

* Về án phí dân sự: ông Trương Công H phải chịu án phí dân sự là $\frac{1}{2} \times 5\%(5.338.000 \text{ đồng/chỉ} \times 2 \text{ chỉ/24K} + 4.019.000 \text{ đồng/chỉ} \times 2 \text{ chỉ/18K}) = 467.850 \text{ đồng}$ (Bốn trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Q. Cái Răng.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ.

THÁI MỸ NHUNG